

Số: 48 /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày 23 tháng 5 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh về việc Thí điểm phổ cập kiến thức khoa học và công nghệ đến người dân qua điện thoại di động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2020

Thực hiện Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thí điểm phổ cập kiến thức khoa học và công nghệ đến người dân qua điện thoại di động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2020 (*Kế hoạch 199*), Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch 199 năm 2018 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Nhằm nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang về ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào lao động, sản xuất thông qua điện thoại di động.

- Cung cấp các giải pháp, công nghệ về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong nông nghiệp để phục vụ các tổ chức, công dân khai thác, sử dụng và các cơ quan trong quản lý, điều hành tác nghiệp.

2. Yêu cầu

- Cập nhật, phổ cập kịp thời các thông tin về cơ chế chính sách, các kiến thức về chăn nuôi, trồng trọt đến tổ chức, công dân để phục vụ sản xuất nông nghiệp; nội dung đổi mới, phong phú, đa dạng phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Bắc Giang.

- Triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng, chi phí hợp lý và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân.

II. Nội dung

1. Xây dựng cơ sở dữ liệu về KH&CN

Xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu tổng hợp về KH&CN để phục vụ các tổ chức, công dân tra cứu, tìm kiếm thông tin thông qua các ứng dụng phần mềm CNTT, nội dung bao gồm: Tổng hợp hoạt động KH&CN trong và ngoài tỉnh, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y dược, khoa học nông nghiệp, khoa học xã hội...

Nguồn thông tin về các lĩnh vực được khai thác từ Cục Thông tin KH&CN quốc gia, Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Thư viện Bộ Nông nghiệp; các trang website của các Sở KH&CN trong và ngoài tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang...

2. Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu KH&CN

2.1. Một số tính năng cơ bản:

Phần mềm quản lý hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu (CSDL) tổng hợp về KH&CN tỉnh Bắc Giang gồm một số tính năng sau:

- + Cho phép cập nhật thông tin KH&CN lên phần mềm.
- + Quản lý tài khoản người dùng: Tạo mới, cập nhật, xóa tài khoản.
- + Quản lý nhóm người dùng: Thêm, sửa, xóa, phân quyền cho nhóm người dùng; phân quyền cấp độ mật tài liệu cho nhóm người dùng.
- + Thiết lập các tham số hệ thống.
- + Thiết đặt - theo dõi nhật ký hệ thống: Bật/tắt chế độ ghi nhật ký theo chức năng; tra cứu nhật ký theo người dùng, thời gian, nội dung công việc...
- + Sao lưu/phục hồi dữ liệu: Khả năng sao lưu phục hồi dữ liệu đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định.
- + Quản lý tài liệu số: Thêm, sửa, xóa tài liệu; chuyển đổi dạng tài liệu sang Flash; liên kết với các tài liệu số cùng bộ tập; xem nhận xét bạn đọc với từng tài liệu.
- + Quản lý nhận xét của người đọc.

+ Quản lý xuất nhập dữ liệu: Nhập, xuất dữ liệu với các dạng tài liệu âm thanh (mp3), video (mp4), hình ảnh (png, jpg, gif), văn bản (doc, docx, pdf, xls, ppt, pptx, html, htm, xlm, rtf).

+ Chức năng báo cáo thống kê: Báo cáo danh sách tài liệu số được yêu thích; thống kê tài liệu số được xem nhiều nhất, tải nhiều nhất.

+ Chức năng tìm kiếm thông tin tài liệu: Tìm kiếm theo các từ khóa; tìm kiếm nâng cao với các toán tử logic; tìm kiếm dữ liệu toàn văn; tìm kiếm toàn văn trên mọi thông tin tài liệu...

+ Danh sách tài liệu mới nhất.

+ Danh sách tài liệu được xem nhiều nhất.

+ Thông tin tài khoản người dùng: Xem thông tin cá nhân; lịch sử giao dịch; xem lịch sử tài khoản.

+ Xem, đánh giá, nhận xét về tài liệu.

2.2. Tiến độ thực hiện

T T	Nội dung công việc	Thời gian (dự kiến)	Kết quả
I	Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu KH&CN		
1	Lựa chọn đơn vị tư vấn, thực hiện ký hợp đồng “Xây dựng đề cương và lập dự toán chi tiết phần mềm quản lý hệ thống thông tin CSDL tổng hợp về KH&CN tỉnh Bắc Giang” trình Sở TT&TT; Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.	Tháng 5/2018	- Hồ sơ đầy đủ các thành phần trình Sở TT&TT và Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Kết quả phê duyệt của cơ quan chức năng.
3	Khảo sát hệ thống (bản web) hiện có / hạ tầng hiện có.	Tháng 6/2018	- Kết quả khảo sát hệ thống thực tế.
4	- Thiết kế và xây dựng hệ thống mới (phần mềm phiên bản web) và hệ thống quản trị (CMS) dữ liệu, - Chạy thử nghiệm hệ thống mới - Cập nhật CSDL (CSDL mẫu) vào phần mềm.	Tháng 6- 9/2018	- Hệ thống mới đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đặt ra. - Hệ thống đáp ứng đúng yêu cầu về kỹ thuật và mong muốn của người dùng - Cập nhật CSDL vào phần mềm

5	Nghiệm thu, đào tạo, chuyển giao	Tháng 10/2018	- Phần mềm và CSDL hoàn chỉnh theo yêu cầu đặt ra. - Chuyển giao, đào tạo và hướng dẫn cho cán bộ vận hành, sử dụng hệ thống.
II Cập nhật CSDL thông tin KH&CN			
1	Thu thập, chọn lọc, sưu tầm phim KH&CN, cập nhật vào phần mềm	Tháng 8-12/2018	Thu thập, cập nhật 50 -80 phim KH&CN
2	Biên tập, xử lý, cập nhật thông tin vào phần mềm CSDL điện tử thông tin KH&CN	Tháng 8-12/2018	Biên tập, cập nhật 50-80 bài viết

3. Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng và khai thác các ứng dụng

3.1. Tổ chức hội nghị

Phối hợp với Đoàn các cơ quan tỉnh Bắc Giang và 02 huyện: Lục Ngạn, Tân Yên, tổ chức 03 hội nghị tuyên truyền hướng dẫn người dân khai thác, sử dụng các dịch vụ, ứng dụng, tiện ích về phổ biến kiến thức KH&CN (trong đó 01 hội nghị phối hợp với Đoàn các cơ quan tỉnh Bắc Giang).

3.2. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Xây dựng bản tin Khoa học nông nghiệp trên Báo Bắc Giang tuyên truyền hướng dẫn người dân khai thác, sử dụng các dịch vụ, ứng dụng, tiện ích về phổ biến kiến thức KH&CN: 3 kỳ (1/4 trang A4).

- Xây dựng Bản tin Khoa học nông nghiệp trên Đài PTTH tỉnh tuyên truyền hướng dẫn người dân khai thác, sử dụng các dịch vụ, ứng dụng, tiện ích về phổ biến kiến thức KH&CN: 4 kỳ (5-10 phút).

- Tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử Sở KH&CN và các cơ quan thuộc UBND tỉnh.

(Thực hiện sau khi xây dựng xong 2 App 4G).

4. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí: 900.000.000 (*Số tiền bằng chữ: Chín trăm triệu đồng chẵn*) từ nguồn kinh phí QLNN không tự chủ của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ năm 2018.

II. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN:

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác có liên quan thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, xây dựng hệ thống CSDL về thông tin KH&CN.

- Tham mưu lãnh đạo Sở ban hành văn bản đề nghị các Sở, ngành liên quan cung cấp CSDL thông tin về KH&CN.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính: Tham mưu, bố trí kinh phí, hướng dẫn thanh quyết toán nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 199, đề nghị các phòng, đơn vị và các cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận: *Đ*

- Lưu: VT, TTTT.

Bản điện tử:

- PGĐ Sở phụ trách;

- TTTT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Kiên